

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 27/12/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huy

Bà Trương Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: không

Ngày 27 tháng 12 năm 2023; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023; Giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973 và anh Vi Văn P, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Phố ĐT x, xã TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

* *Bị đơn:* Chị Kiều Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Thôn DT, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi tạm trú: Bản H, xã TL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa, chị H, chị H có mặt, anh P có giấy ủy quyền cho chị H tham gia vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Ngày 27/3/2006 (âm lịch) chị Kiều Thị H có vay của vợ chồng chị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), không có lãi suất. Việc vay nợ được thể hiện trong Giấy vay tiền có chữ ký của chị Kiều Thị H. Trong giấy vay tiền không ghi rõ thời gian trả nợ nhưng chị H có nói miệng rằng sẽ trả nợ sau vài tháng. Chúng tôi đã đòi nợ nhiều lần thì chị H vẫn không trả tiền nợ. Từ cuối năm 2009 chị H

không biết tin tức, địa chỉ chị H ở đâu nên không đòi nợ được. Đến năm 2020, chị H biết tin chị Hoa lấy chồng ở huyện TS nên chị H đã xuống tận nhà để đòi nợ nhưng chị H vẫn không trả tiền nợ. Chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn buộc chị Kiều Thị H phải trả lại số tiền vay là 20.000.000đồng và không yêu cầu về tiền lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 24/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Kiều Thị H trình bày: Chị H có vay của chị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 27/3/2006 với mức lãi là 3.000.000đ/ tháng (ba triệu đồng trên tháng). Chị đã trả tiền cho chị H được 8 tháng tiền lãi với tổng số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Đến tháng 11 âm lịch cùng năm do điều kiện khó khăn nên chị không thể trả tiền cho chị H. Đến năm 2007, chị H kết hôn với chồng mới và chuyển đến huyện Quan Hóa để làm ăn thì chị H đã lên tận chỗ ở để đòi tiền lãi. Chị đã trả cho chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) từ tháng 2 đến tháng 11/2009 (âm lịch) là 10 tháng tổng số tiền là 20.000.000đồng. Tháng 6/2009, chị H có gửi mẹ đẻ của mình trả 5.000.000đồng cho chị H, Tháng 10/2009(âm lịch) chị H gửi con trai của mình trả 2.500.000đồng cho chị H. Như vậy, tổng số tiền chị H đã trả cho chị H trong năm 2006 và 2009 là 51.500.000đồng (Năm mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị H thấy đã trả quá số tiền gốc và tiền lãi rồi mà chị H còn xuống tận nhà chồng tôi nói xấu và bôi nhọ danh dự của chị.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào hòa giải ngày 31/10/2023. Chị H xác nhận chị H đã trả số tiền 5.000.000đồng tiền lãi nên chị vẫn yêu cầu chị H phải trả lại số tiền 20.000.000đồng. Chị H xác định đã trả cho chị H hơn 51.500.000đồng cả tiền gốc và tiền lãi nên chị không trả tiền thêm cho chị H nữa. Còn số tiền 5.000.000 đồng trên là tiền nợ gốc không phải tiền lãi.

Tại phiên hòa giải ngày 21/11/2023, ngày 05/12/2023 và ngày 07/12/2023 thì Tòa án không tiến hành hòa giải được do bên bị đơn chị H vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có mặt nhưng hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Chị H yêu cầu chị H phải trả số tiền đã nợ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu về tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, anh

Vi Văn P và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là Chị Kiều Thị H, có nơi tạm trú: Bản H, xã TL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung, Chị Hoàng Thị H, anh Vi Văn P cho chị Kiều Thị H vay số tiền là 20.000.000đồng. Việc vay tiền hai bên lập thành văn bản là giấy vay tiền ngày 27/3/2006; Trong giấy vay tiền ngày 27/3/2006 đã ghi rõ người vay là Kiều Thị H, người cho vay là Chị H, anh P. Chị H thừa nhận có vay số tiền trên của chị H, anh P. Hai bên đều là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc ký kết hợp đồng là do các bên thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H, anh P buộc chị H phải trả số tiền 20.000.000đ là có căn cứ. Do chị H không yêu cầu chị H phải trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét lời trình bày của chị Kiều Thị H thấy rằng: chị H thừa nhận có vay của chị H, anh P số tiền 20.000.000đồng từ năm 2006. Chị H trình bày trong năm 2006 chị H đã trả số tiền 24.000.000đồng; năm 2009 chị H đã trả số tiền là 20.000.000đồng và gửi con trai trả số tiền 2.500.000đồng cho chị H nhưng chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh được việc giao nhận tiền giữa chị và chị H do đó không có căn cứ để xem xét.

Đối với lời trình bày: Chị H gửi mẹ để trả số tiền 5.000.000đồng cho chị H và chị H cũng xác nhận là có nhận được số tiền 5.000.000đồng, đây là sự thống nhất của cả hai bên nên HĐXX chấp nhận

Từ những phân tích trên, xét thấy: Chị Kiều Thị H có vay của chị Hoàng Thị H, anh Vi Văn P số tiền 20.000.000đồng, tuy nhiên chị H đã trả số tiền 5.000.000đồng. Như vậy, Chị H, anh P yêu cầu chị H trả số tiền vay gốc là 20.000.000đ (theo giấy vay tiền ngày 27/3/2006) trừ đi 5.000.000đ chị Hoa đã trả còn lại số tiền 15.000.000đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 275; 278; 280; 357; 463, 466 BLDS; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H, anh Vi Văn P.

Buộc chị Kiều Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị H, Vi Văn P số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H, anh P cho đến khi thi hành án xong, nếu chị H không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại BLDS.

2. Về án phí: Chị Kiều Thị H phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0004902 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, chị H. Chị H, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bàn Hữu Văn